

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HNST

Ngày: 14 – 9 - 2024

V/v “Ly hôn, giao con chung”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Văn Thanh

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Quốc Vượng.

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Cao Trọng Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 140/2023/TLST- HNGĐ ngày 08/7/2024 về việc “Ly hôn, giao con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Số 7C, đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Đỗ Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Sóc Quản, xã Tân Hưng, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

*(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/06/2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Nguyễn Hoàng L sau thời gian tìm hiểu đã quyết định về chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai bên gia đình và đến năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân Hưng, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống vợ chồng thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài, hiện nay đã ly thân. Bà N xác định tình cảm vợ chồng giữa bà N và

ông L không còn, không muốn tiếp tục chung sống và duy trì hôn nhân nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với ông L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng giữa bà N và ông L có 01 con chung tên: Đỗ Nguyễn Đăng Khôi sinh ngày 16/11/2022. Nay ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Nguyễn Đăng Khôi và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã tổng đạt hợp lệ cho ông L các văn bản tố tụng nhưng ông L không có mặt tại các buổi làm việc, giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ông L cũng vắng mặt đến lần thứ hai, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nên không ghi nhận được ý kiến của ông L.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án, mở phiên tòa đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án ông L đều vắng mặt mà không lý do. Tại phiên tòa ông L vẫn vắng mặt đến lần thứ 02 mà không lý; Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt là quyền của nguyên đơn theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Đỗ Nguyễn Hoàng L. Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Đỗ Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 16/11/2022 và cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng; bà N không yêu cầu cấp dưỡng nên không giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên đề nghị không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Đỗ Nguyễn Hoàng L, hiện nay ông L cư trú tại xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt liên tiếp 02 lần tại phiên tòa, do đó căn cứ

Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Nguyễn Hoàng L sau thời gian tìm hiểu đã quyết định về chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai bên gia đình và đến năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Do đó, xác định hôn nhân giữa bà N và ông L là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với ông L đến Tòa án để các đương sự hòa giải đoàn tụ nhưng ông L không có mặt để hòa giải (từ bỏ quyền hòa giải) và bà N yêu cầu không hòa giải. Mặt khác, tại biên bản ngày 14/7/2024 Tòa án đã xác minh Ban áp nơi ông L và bà N sinh sống về tình trạng hôn nhân thì được cung cấp, ông L và bà N không thường xuyên sống chung với nhau trong thời gian dài. Từ những căn cứ và phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các bên sau này, cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn với ông L của bà N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng giữa bà N và ông L có 01 con chung tên: Đỗ Nguyễn Đăng Khôi sinh ngày 16/11/2022 hiện nay con chung đang ở cùng với bà N, ông L không đến tòa do đó không ghi nhận được ý kiến của ông L về con chung. Do đó cần giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**Vì các lẽ nêu trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 264, 266 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Đỗ Nguyễn

Hoàng L (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2022 ngày 10/08/2022 của UBND xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung là Đỗ Nguyễn Đăng Khôi, sinh ngày 16/11/2022 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; ông Đỗ Nguyễn Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005360 ngày 27/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Hưng, Hớn Quản;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Văn Thanh**

